

BCĐ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2020
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81 /VPĐP-NV
V/v báo cáo kết quả thực hiện Chương trình
MTQG xây dựng nông thôn mới
6 tháng đầu năm 2021

Quảng Trị, ngày 31 tháng 5 năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã.

Thực hiện quy định về chế độ báo cáo theo dõi, đánh giá, giám sát thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (theo Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT); Văn phòng Điều phối nông thôn mới kính đề nghị các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2021, như sau:

- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo **Mẫu số 01** gửi kèm theo.

- UBND các huyện, thị xã báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo **Mẫu số 02** gửi kèm theo.

Báo cáo của các đơn vị, địa phương xin gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh **trước ngày 15/6/2021** (đồng thời xin gửi bản mềm về địa chỉ email: minhhai0405@gmail.com) để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và UBND tỉnh theo quy định.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới kính đề nghị các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã quan tâm, phối hợp thực hiện././mmh/

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Chánh VP, Phó Chánh VP;
- VPĐP NTM các huyện;
- Tổ giúp việc NTM thị xã;
- Lưu: VT, NV.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Trọng Tuấn

Mẫu số 01. Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình của các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

....., ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công (tại văn bản số 08/CTr-BCĐ ngày 04/02/2021 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh về Chương trình công tác trọng tâm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021; chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến nội dung, tiêu chí nông thôn mới được giao);

- Xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn triển khai các tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung thành phần được phân công;

- Kết quả nguồn lực đã huy động được; việc lồng ghép các chương trình mục tiêu, dự án của ngành, đơn vị để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

2. Công tác truyền thông

Kết quả thực hiện truyền thông, tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới

3. Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình theo lĩnh vực quản lý Nhà nước, nội dung thành phần được phân công;

- Kiểm tra, đánh giá tại các địa bàn được phân công phụ trách, đỡ đầu (tại Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh về phân công địa bàn phụ trách, đỡ đầu xây dựng nông thôn mới).

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ CHỦ YẾU, NGUYÊN NHÂN

- Những vấn đề tồn tại, hạn chế; tác động đến triển khai Chương trình;
- Nguyên nhân.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Mục tiêu kế hoạch

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm của ngành, đơn vị thực hiện để hoàn thành các mục tiêu của tỉnh đã đề ra.

3. Giải pháp thực hiện

Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, cơ chế lồng ghép, phối hợp để nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình của UBND các huyện, thị xã

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
6 tháng đầu năm 2021**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

- Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân

2. Kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp.

- Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp.

- Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình.

3. Ban hành các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện

- Kết quả ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương để thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2021-2025.

- Đánh giá hiệu quả các cơ chế chính sách đã ban hành, đề xuất những nội dung cần sửa đổi để thúc đẩy thực hiện Chương trình trong giai đoạn tới.

(Cụ thể theo Phụ lục số 01 kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp cấp xã, vùng huyện.

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường nông thôn trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới đảm bảo hài hòa giữa phát triển nông thôn với phát triển đô thị; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

- Đánh giá về chất lượng quy hoạch, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

- Kết quả chung toàn huyện về xây dựng cơ sở hạ tầng: theo các nhóm tiêu chí, theo nguồn vốn; số liệu cụ thể về kết quả thực hiện các công trình.

- Đánh giá chung về mức độ đạt theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, những tiêu chí đạt thấp và nguyên nhân.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Công tác khuyến nông; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

- Thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn;

- Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp.

- Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Phát triển ngành nghề nông thôn.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Những khó khăn, vướng mắc

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Kết quả thực hiện các mục tiêu giảm nghèo.

- Kết quả thực hiện các Chương trình an sinh xã hội ở xã, thôn.

- Những khó khăn, vướng mắc

5. Phát triển giáo dục ở nông thôn

- Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi

- Kết quả xóa mù chữ và chống tái mù chữ

- Phổ cập giáo dục tiểu học

- Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Những khó khăn, vướng mắc

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

- Kết quả xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở

- Những khó khăn, vướng mắc

7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

- Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở.

- Kết quả nhân rộng các mô hình tốt về phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của từng vùng, miền, dân tộc.

- Những khó khăn, vướng mắc

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề

- Kết quả thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn, cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; cải tạo nghĩa trang; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng.

- Những khó khăn, vướng mắc

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cán bộ, công chức xã

- Kết quả cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công.

- Kết quả đánh giá, công nhận, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

- Kết quả thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch".

- Những khó khăn, vướng mắc

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

- Kết quả thực hiện đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn.

- Kết quả thực hiện xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia.

- Những khó khăn, vướng mắc

11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- Công tác kiểm tra, giám sát tại địa phương.

- Những khó khăn, vướng mắc

12. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

- Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình.

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo)

- Kết quả thực hiện các nguồn vốn

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo)

- Kết quả thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù
- Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản
- Đánh giá chung về công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực; những thuận lợi, khó khăn; nguyên nhân.

13. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục số 04 kèm theo)

14. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí thôn, bản NTM tại các xã ĐBKK thuộc Đề án 1385/QĐ-TTg (đối với huyện Hướng Hóa, Đakrông)

- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện
- Hiện trạng tiêu chí các thôn, bản
- Những khó khăn, vướng mắc

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được
2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

I. MỤC TIÊU

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2021.
- Bình quân tiêu chí/xã, các tiêu chí sẽ hoàn thành, ...
- Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn: Thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế, môi trường...

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục số 05 kèm theo)

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện
2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 02 (kèm theo Mẫu số 02)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Kết quả huy động 6 tháng đầu năm 2021	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021
	Tổng số			
I	Ngân sách Trung ương			
1	TPCP			
2	Đầu tư phát triển			
3	Sự nghiệp			
II	Ngân sách địa phương			
1	Tỉnh			
2	Huyện			
3	Xã			
III	Vốn Lông ghép			
IV	Vốn tín dụng			
V	Vốn doanh nghiệp			
VI	Cộng đồng dân cư			
	Tiền mặt			
	Ngày công và hiện vật quy đổi			

(*) Vốn tín dụng: do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các huyện cung cấp theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước VN

Phụ lục 04 (kèm theo Mẫu số 02)
HIỆN TRẠNG TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CỦA CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN

TT	Xã	19 tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới																		Tổng số tiêu chí đạt đến tháng 6/2021	
		Quy hoạch	Giao thông	Thuỷ Lợi	Điện	Trường học	CSVC chất văn hóa	CSHT thương mại NT	Thông tin và truyền thông	Nhà ở	Thu nhập	Hộ nghèo	LĐ có việc làm thường xuyên	Tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế	Văn hoá	Môi trường và ATTP	TC chính trị và TCPL		Quốc phòng và An Ninh
		-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	-16	-17	-18	-19	
I	Xã ĐBKK, biên giới, bãi ngang, ven biển																				
1	Xã.....																				
2	Xã.....																				
3	Xã.....																				
4	Xã.....																				
II	Xã còn lại																				
6	Xã.....																				
7	Xã.....																				
8	Xã.....																				
9	Xã.....																				
	Tổng cộng																				

Ghi chú: đánh dấu X vào ô tiêu chí đạt chuẩn

Phụ lục 05 (kèm theo Mẫu số 02)
KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI

TT	MỤC TIÊU	Kết quả đến 31/12/2020	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021	Ghi chú
1	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã				
2	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã nghèo, đặc biệt khó khăn				
3	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã				
	Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí) đã có QĐ công nhận				
	Số xã đạt 18 tiêu chí				
	Số xã đạt 17 tiêu chí				
				
	Số xã đạt 07 tiêu chí				
4	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí				
	Số xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch				
	Số xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông				
				
	Số xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh				